

# TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG CUỘC CẢI CÁCH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI XÃ HỘI LB NGA TRONG THẬP NIÊN 90 CỦA THẾ KỶ XX

Ths. Nguyễn Thị Huyền Sâm  
*Khoa Lịch sử-Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

Sau khi Liên Xô tan rã (12/1991), Liên bang Nga (LB Nga) trở thành thực thể chính trị độc lập, tình hình kinh tế, xã hội LB Nga đang phá sản, và “đang ở trong ngõ cụt của cuộc khủng hoảng chế độ.”(1) Vấn đề đặt ra cho LB Nga lúc này trong đường lối phát triển kinh tế, xã hội là không thể quay lại với mô hình kinh tế kế hoạch tập trung của thời Liên Xô. Không thể phủ định rằng, trong những hoàn cảnh nhất định, mô hình kinh tế này đã có những ưu điểm và tạo nên những thế mạnh, những thành tựu kinh tế của Liên Xô, song cho đến thập niên 80, 90, thế kỷ XX đã bộc lộ hoàn toàn những hạn chế, yếu kém. Mô hình đó đã kìm hãm, làm cho toàn bộ nền kinh tế, xã hội LB Nga rơi vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng và suy sụp. Vì vậy xoá bỏ mô hình quản lý kinh tế, xã hội theo kiểu kế hoạch hoá tập trung đã tồn tại quá lâu, không còn phù hợp với xu thế chung của thời đại là yêu cầu khách quan, tất yếu mang tính cấp thiết.

LB Nga dưới thời cầm quyền của Tổng thống B.Yeltsin và ban lãnh đạo LB Nga đã tiến hành cải cách, chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường với ba nội dung cơ bản là: cải cách tài chính - tiền tệ, tự do hoá thương mại và tư nhân hoá. Các nội dung này là quan trọng và cần thiết để chuyển đổi nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, với mong muốn chóng xoá bỏ hoàn toàn thiết chế kinh tế, xã hội thời Xô viết, và mọi dấu vết của CNXH ở LB Nga, Tổng thống B.Yeltsin và các nhà lãnh đạo LB Nga đã lựa chọn biện pháp cải cách nhanh, mạnh - "liệu pháp sốc". Họ cho rằng, biện pháp mạnh như "liệu pháp sốc" sẽ làm biến đổi hoàn toàn nước Nga với tốc độ nhanh, nhưng không chú ý đến các điều kiện cụ thể của đất nước sau khi Liên Xô tan rã, và việc áp dụng "liệu pháp sốc" có đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội thực sự hay không.

LB Nga là nước có nền kinh tế, xã hội kế hoạch hoá tập trung điển hình nhất. CNXH

hình thành, phát triển ở nước Nga cho đến khi Liên Xô tan rã đã có lịch sử 74 năm tồn tại (1917-1991). Đây là cơ sở cho thấy quan hệ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp tồn tại lâu dài ở nước Nga đã trở thành mô hình đặc trưng, điển hình nhất trong tất cả các nước XHCN ở thế kỷ XX. Mặt khác, ở LB Nga, dù mô hình kinh tế kế hoạch đã bị tấn công từ công cuộc cải tổ của Gorbachov trên toàn Liên Xô (1985-1991), song các yếu tố kinh tế thị trường hầu như không có cơ hội để nảy sinh do tính hình thức, kém hiệu quả của chính sách cải tổ này. Vì vậy, một nền kinh tế, xã hội kế hoạch tập trung cao độ như vậy sẽ làm cho quá trình chuyển đổi trở nên khó khăn và phức tạp hơn nhiều.

Để có thể xoá bỏ nền tảng kinh tế xã hội kế hoạch tập trung đã ăn sâu, bám rễ, trở thành thói quen của mỗi người dân ở LB Nga trong thời gian ngắn là điều không đơn giản. Đập tan kiến trúc thượng tầng của một hình thái kinh tế xã hội có thể làm được bằng một cuộc đảo chính hoặc một cuộc cách mạng trong thời gian ngắn, nhưng để xoá bỏ kết cấu, hạ-tầng của nó và xây dựng kết cấu hạ tầng mới thì cần phải có một cuộc cách mạng lâu dài. Với "liệu pháp sốc", Tổng thống B.Yeltsin, Chính phủ LB Nga (1992-1994) đã buộc một quốc gia Liên bang với nhiều chủ thể chính trị, một xã hội phức tạp bởi yếu tố đa dân tộc, tôn giáo phải ngay lập tức từ bỏ thói quen cũ để sống và làm việc theo một phương thức hoàn toàn đối lập. Mặc dù các nội dung cải cách mà Chính phủ thực hiện mang tính chất cởi trói, giải phóng nền kinh tế - xã hội, nhưng tất cả trở nên quá đột ngột

và khó được xã hội chấp nhận, thậm chí gây sốc mạnh đối với nhân dân. Vì vậy, hậu quả của cải cách kinh tế thị trường ở LB Nga trong thập niên 90 không chỉ tạo nên sự hỗn loạn của nền kinh tế, mà còn tác động sâu sắc đến xã hội, nổi bật nhất là sự thay đổi về cơ cấu giai cấp, đời sống của đa số các tầng lớp nhân dân khó khăn, và sự phát triển của chủ nghĩa ly khai.

Cùng với cải cách về kinh tế, các quan hệ sở hữu và quyền lực đã thay đổi và tác động sâu sắc đến cơ cấu xã hội LB Nga. Đây là sự thay đổi thành phần, vị trí và quan hệ của các nhóm người qui định sự phát triển của xã hội. Các tiêu chí chính để xác định địa vị của các nhóm xã hội thường là: Tiềm năng chính trị được thể hiện trong vai trò nắm quyền hành và quản lý; Tiềm năng kinh tế thể hiện ở mức độ nắm sở hữu, thu nhập và mức sống; Tiềm năng văn hoá, xã hội phản ánh mức độ giáo dục, nghề nghiệp, chuyên môn, đặc điểm lối sống và chất lượng cuộc sống; Và uy tín xã hội là phản ánh tập trung các đặc điểm nói trên. Trong xã hội Xô viết, sự phân tầng xã hội, vai trò quyết định là tiềm năng chính trị, được xác định bởi vị trí của các nhóm xã hội trong sự phân cấp quyền lực Đảng- Nhà nước. Ngoài một bộ phận các cán bộ cao cấp, về cơ bản xã hội nước Nga thời Xô viết khá ổn định với 3 tầng lớp, giai cấp cơ bản: trí thức, công nhân và nông dân có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau trong xã hội. Sự phân tầng xã hội Nga thời kỳ cải cách, ngoài sự chi phối của tiềm năng chính trị còn phụ thuộc vào tiềm năng kinh tế, trong đó thể hiện mức độ các nhóm xã hội sở hữu nguồn vốn và

nguồn vốn đó sẽ sản sinh ra thu nhập, ảnh hưởng đến quá trình phân phối và mức thu nhập, tiêu dùng cá nhân. Theo đó, xã hội LB Nga trong thập niên 90 đã hình thành bốn tầng lớp: tầng lớp trên, tầng lớp trung lưu, tầng lớp bình dân và tầng lớp dưới.(2)

*Tầng lớp trên trong xã hội còn được gọi là tầng lớp thượng lưu* bao gồm những người đang nắm quyền lực chính trị, đóng vai trò là chủ thể của công cuộc cải cách, những người giữ các vị trí quan trọng nhất trong các tổ chức quân sự và các tập đoàn kinh tế. Đây là tầng lớp có thu nhập cao, có đặc quyền về chính trị hoặc ít ra cũng có mối quan hệ chặt chẽ với các bộ phận quan chức trong chính quyền.

*Tầng lớp thứ hai là tầng lớp trung lưu*, bao gồm những nhà kinh doanh vừa và nhỏ, các quan chức cấp địa phương, tầng lớp sĩ quan quân đội, các trí thức và công nhân có tay nghề và năng lực lao động cao nhất. Một bộ phận quan trọng của tầng lớp này được sản sinh ra từ bản thân chính sách tư nhân hoá, tự do buôn bán trong công cuộc cải cách, vì vậy họ là những người ủng hộ cải cách, vừa là chỗ dựa xã hội, vừa là động lực chính của cuộc cải cách. Theo nghiên cứu của giáo sư M.K. Gorshka - Giám đốc Viện Các vấn đề xã hội và Dân tộc LB Nga, trước tháng 8/1998, tầng lớp trung lưu chiếm gần 25% dân số có khả năng lao động, đến tháng 5/1999 con số này giảm xuống còn 15 - 18%.(3)

*Tầng lớp thứ ba chiếm đông đảo trong xã hội (2/3 dân số) được gọi là tầng lớp cơ bản (bình dân)* bao gồm những người có tiềm

năng chuyên môn, nghề nghiệp ở mức trung bình và tiềm lực lao động tương đối hạn chế. Đó là phần lớn những trí thức, công nhân, nông dân, những người buôn bán nhỏ lẻ. Thu nhập của tầng lớp này ở mức trung bình. Trong quá trình chuyển đổi kinh tế xã hội, họ cố gắng thích nghi với các điều kiện thay đổi nhằm mục tiêu chủ yếu là tồn tại, duy trì theo khả năng và địa vị đã đạt được để đảm bảo cho cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, sự mất ổn định về chính trị, khủng hoảng về kinh tế, rối loạn xã hội đã làm cho những mục đích đơn giản của tầng lớp này khó được thực hiện, vì vậy mà nhiều đại diện của tầng lớp này thể hiện sự chống đối chính quyền và công cuộc cải cách bằng các hình thức mít tinh, biểu tình hết sức gay gắt.

*Tầng lớp cuối cùng là tầng lớp dưới được coi là nạn nhân của quá trình cải cách* hay nói cách khác họ là những người không có khả năng thích nghi với các điều kiện kinh tế - xã hội khắc nghiệt trong giai đoạn chuyển đổi. Về cơ bản, tầng lớp này gồm những người có tuổi, trình độ thấp hoặc không có nghề nghiệp, thất nghiệp, những người tỵ nạn hoặc di cư từ những vùng có các xung đột về sắc tộc, dân tộc. Vì vậy đặc trưng nổi bật của tầng lớp dưới là thu nhập cá nhân và gia đình rất thấp.

Theo kết quả nghiên cứu của Viện Các vấn đề xã hội và Dân tộc LB Nga năm 1995, sự phân hoá về trình độ, địa vị kinh tế, xã hội của bốn tầng lớp trong xã hội LB Nga ở thập niên 90 là rất lớn. Theo kết quả nghiên cứu của các nhà xã hội học LB Nga, trong khi 100% tầng lớp trên là người sở hữu lớn các xí

ng nghiệp, công ty thì 100% tầng lớp bình dân và tầng lớp dưới là những người lao động làm thuê cho các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần hoặc doanh nghiệp tư nhân. Vì vậy toàn bộ tầng lớp trên là những người quản lý, lãnh đạo, còn tầng lớp bình dân hoặc là các chuyên gia (20%), hoặc là người thừa hành hoặc làm thuê. 100% tầng lớp trên có cuộc sống khá đủ và sung túc, nhưng có tới 46% tầng lớp bình dân và 65% tầng lớp dưới có mức sống thiếu thốn, bần cùng.(5)

Sự phát triển của các quan hệ thị trường đã phá vỡ sự cân bằng tương đối trong thu nhập của các giai tầng trong xã hội Xô viết. Sự xoá bỏ hệ thống cung cấp dịch vụ công không thu tiền của Nhà nước như y tế, giáo dục, nhà ở cho các tầng lớp nhân dân đòi hỏi sự chi tiêu nhiều hơn, đặc biệt khi thị trường hàng hoá đẩy áp các mặt hàng nhập khẩu song chỉ có được chúng nếu có tiền. Vì vậy, mặc dù đẩy áp các hàng hoá, không thiếu thốn như thời Xô viết, nhưng điều trái ngược đã xảy ra là mức tiêu dùng các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm của người dân lại giảm đáng kể: Năm 1997 giảm nhiều so với năm 1990: mức tiêu dùng bánh mì giảm 5%, mức tiêu dùng sữa giảm 42%, mức tiêu dùng thịt giảm 26%, mức tiêu dùng cá giảm 20%, mức tiêu dùng trứng (1996 so với 1990) giảm 25% và mức tiêu dùng rau giảm 9,5%.(6) Tuy nhiên cũng phải thấy rằng, sự thiếu hụt tiêu dùng này chỉ tập trung vào tầng lớp bình dân và tầng lớp dưới. Sở dĩ mức tiêu dùng của hai tầng lớp trên bị thiếu hụt là do thu nhập thấp. Theo kết quả một cuộc khảo sát của WB năm 1999 cho thấy: có hơn 40%

dân Nga có mức thu nhập 4 USD/ngày, 50% trẻ em Nga phải sống trong các gia đình nghèo và nếu như năm 1989, cả nước Nga chỉ có 2% dân số thuộc diện nghèo (thu nhập bình quân 2 USD/ngày) thì đến năm 1999 con số này đã tăng vọt lên 23,8%.<sup>(7)</sup>

Cùng với tiến trình cải cách, sự phân hoá thu nhập, giàu nghèo trong xã hội LB Nga là rất lớn. Theo số liệu của các cuộc điều tra đặc biệt của Viện Các vấn đề xã hội và Dân tộc, nếu năm 1992 sự chênh lệch thu nhập trong xã hội không vượt quá 4,5 lần, thì đến năm 1993 đã tăng lên 7,8 lần và đến năm 1995 là 10 lần, trong đó nếu tính thu nhập của 10% số người giàu nhất và 10% số người nghèo nhất thì sự chênh lệch đó lên tới 25 lần.(8) Đặc biệt, sự phân hoá xã hội ngày càng trở nên gay gắt hơn sau cuộc khủng hoảng tài chính 17/8/1998.

Địa vị chính trị, kinh tế của các tầng lớp trong xã hội quyết định thái độ, tâm trạng của họ đối với xã hội nói chung và công cuộc cải cách nói riêng. Kết quả điều tra xã hội học của Viện Các vấn đề xã hội và Dân tộc LB Nga năm 1995 cho thấy: chỉ có thái độ của tầng lớp trên là lạc quan, tầng lớp trung lưu là ổn định, còn tầng lớp bình dân và tầng lớp dưới tương ứng là mệt mỏi và tuyệt vọng. Điều đó khẳng định rằng, cơ cấu xã hội Nga trong thập niên 90 mang tính không cân đối vì đa phần dân số (tầng lớp cơ bản và tầng lớp dưới) đang ở trong tình trạng tồi tệ, không hài lòng với công cuộc cải cách.(9) Vì vậy, các cuộc đấu tranh của tầng lớp cơ bản và tầng lớp dưới đã nổ ra với hình thức chủ yếu là mít tinh, biểu tình. Chỉ tính riêng năm

1997 đã có 900.000 cuộc đấu tranh.(10) Nòng cốt của cuộc đấu tranh này là phong trào công nhân, tiêu biểu như cuộc bãi công lớn của công nhân ngành đường sắt trên toàn Liên bang mà đặc biệt là ở Moskva (1998).(11) Thậm chí, Viện Các vấn đề xã hội và Dân tộc đã khẳng định: "... đang ngày càng có sự phản đối nhất định đối với chính sách của Chính phủ. Sự tiếp tục xấu đi trong tình cảnh của các tầng lớp cơ bản và tầng lớp dưới có thể gây nguy hại đến sự ổn định xã hội".(12)

Cùng với quá trình chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường, các cơ chế kinh tế, xã hội cũ dần bị phá vỡ, song cơ chế kinh tế, xã hội mới vẫn chưa hoàn thiện, chưa xây dựng được hệ thống pháp luật đồng bộ. Đây là cơ sở để các quan hệ ngầm, vốn tồn tại trong xã hội, phát triển nhanh với qui mô lớn. Điều đáng nói là ở LB Nga trong thập niên 90, những quan hệ ngầm đã vượt ra khỏi khuôn khổ kinh tế và được phổ biến trong tất cả các quan hệ phi kinh tế của xã hội. Theo Giáo sư R.V. Ruvkina - Viện Hàn lâm khoa học LB Nga, quan hệ ngầm trong xã hội "đó là những thoả thuận ngầm trong quá trình hoạt động của các thiết chế lập pháp và hành pháp, kể cả các cơ quan như công an, toà án, viện kiểm sát, các cơ quan thuế, hải quan, là các phương pháp ngầm trong việc giải quyết những vấn đề ở các lĩnh vực xã hội (trường học các cấp, các cơ sở chữa bệnh, các viện nghiên cứu khoa học), là chính sách ngầm và các qui định pháp lý ngầm của các cấp chính quyền".(13) Chính vì vậy, quan hệ ngầm

trong lĩnh vực xã hội hết sức đa dạng (quan hệ ngầm trong lĩnh vực chính trị, giáo dục, luật pháp và khoa học hoàn toàn rất khác nhau). Chủ thể của các quan hệ xã hội ngầm cũng rất khác biệt và phức tạp tùy thuộc vào vai trò, vị trí của họ trong các quan hệ đó. Mục tiêu của các quan hệ ngầm trong lĩnh vực xã hội không chỉ dừng lại ở mục đích kinh tế mà còn là mục tiêu xã hội như: chính trị, tôn giáo, khoa học ... Sự gia tăng các hoạt động xã hội ngầm đã làm cho xã hội Nga đứng trước hàng loạt những vấn đề nan giải như: nạn tham nhũng, sự gia tăng các tệ nạn xã hội, lớn hơn cả là vấn đề tội phạm, tình trạng tâm lý, sức khoẻ dân cư đáng báo động.

Về tham nhũng, nhà sử học LB Nga Danhic làm việc tại Viện Kinh tế thế giới và Quan hệ quốc tế đã nhận xét: "Tham nhũng và tình trạng tội phạm tràn lan khắp nơi, từ chỗ chỉ xuất hiện ở ngoài lề xã hội chúng lan vào trong trung tâm, từ chỗ chỉ xuất hiện trong lãnh thổ nhỏ bé ban đầu, tới nay chúng đã có mặt ở mọi ngõ ngách trong xã hội... một xã hội tội phạm hoá, đó đang là một thực tế ở nước Nga".(14) Như vậy, tham nhũng đã trở thành một hiện tượng phổ biến trong xã hội Nga ở thập niên 90. Chương trình tư nhân hoá hàng loạt tài sản khổng lồ của Nhà nước đã bị các viên chức của chính quyền Liên bang và các địa phương tìm cách lợi dụng để thu lời lớn trong quan hệ với các thương nhân, chủ các tập đoàn tài chính - công nghiệp. Tuy nhiên, các nhân vật chủ chốt vi phạm tiết: trình này hầu như không bị trừng phạt, chỉ 1% các vụ tham nhũng được biết đến và 0,1% các vụ tội phạm kinh tế được

đưa ra xét xử và các vụ hối lộ càng lớn thì viên chức nhận hối lộ có địa vị càng cao và càng có nhiều cơ may trốn khỏi sự trừng phạt.(15)

Cùng với tham nhũng, tội phạm cũng là vấn đề nhức nhối trong xã hội LB Nga. Đây là thời kỳ xuất hiện nhiều tổ chức maphia Nga. Thuật ngữ maphia lúc này không đơn giản để chỉ “dạng tội phạm có tổ chức mà còn chỉ các hành vi chiếm hữu và phân phối lại một cách bất hợp pháp tài sản xã hội, phản ánh những đặc quyền hoặc quyền lực của các nhóm và các phe phái cũng như mối quan hệ giữa những nhà lãnh đạo cao cấp và các phe phái”. (16). Bên cạnh đó, tình trạng vi phạm pháp luật của trẻ em trong xã hội cũng tăng cao. Chỉ trong năm 1997 đã có gần 252 vụ phạm tội do trẻ em vị thành niên trực tiếp gây ra. Trong thời gian 1991 - 1998, số tội phạm nghiêm trọng do trẻ em gây ra như giết người, cướp của, phá hoại tăng 2,9 lần, số tội phạm vị thành niên tăng 28%.(17)

Do tác động mạnh mẽ của thời kỳ chuyển đổi, một bộ phận lớn dân cư LB Nga chưa đủ khả năng thích nghi với điều kiện mới đã bị bần cùng hoá nhanh chóng. Chính bối cảnh này đã làm chấn động tâm lý và thần kinh của họ. Theo số liệu của Bộ Y tế LB Nga được công bố trên báo “Ngày nay” ra ngày 20/4/1994, nếu như trong thời gian 1992- 1993, số người dân Nga bị mắc bệnh tâm thần chiếm 12% dân cư Nga thì năm 1994 tăng lên 30%,(18) đến năm 1997, có tới 61,5% dân cư đang cần có sự trợ giúp về liệu pháp tâm lý, 40% mắc những chứng bệnh tâm thần khác nhau.(19) Số lượng bệnh nhân

tâm thần cần được tư vấn và trợ giúp điều trị và số đang được điều trị về tâm lý - thần kinh là 3,29 triệu người (1996) và 3,4 triệu người (1997).(20) Tình trạng sức khoẻ của nhân dân Nga đang xấu đi rất nhanh do thay đổi mức sống, chế độ lao động, chế độ trợ cấp, chế độ ăn uống sút kém gây ra. Đặc biệt đáng lo ngại là sức khoẻ trẻ em. Mức nhiễm bệnh ở trẻ em sơ sinh từ 1991 - 1998 tăng gấp 4-5 lần, ở độ tuổi trẻ em tăng 2-3 lần. Các nghiên cứu chuyên biệt của Bộ Y tế LB Nga cho thấy, trên 20% trẻ ở độ tuổi mẫu giáo mắc bệnh mãn tính, trên 50% học sinh phổ thông bị suy nhược, trên 40% trước tuổi tốt nghiệp phổ thông trung học không đủ điều kiện chọn nghề vì lý do sức khoẻ.(21) Phản ánh rõ nét nhất tình trạng sức khoẻ sa sút của người dân Nga là tuổi thọ trung bình giảm: Trung bình tuổi thọ nam giới là 57-58, phụ nữ là 70-71, đứng vị trí thấp nhất châu Âu, kém các nước phát triển ở châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản khoảng 8-10 năm.(22)

Với "liệu pháp sốc", thực hiện tư nhân hoá một cách ô ạt các doanh nghiệp nhà nước đã dẫn đến tình trạng thất nghiệp tăng nhanh ở LB Nga. Theo số liệu thống kê của Tổ chức Lao động quốc tế (MOT), số người thất nghiệp ở LB Nga là 3,8 triệu, chiếm 5% số người trong lực lượng lao động (1993) và tăng lên 6,8 triệu, chiếm 8,9% số người trong lực lượng lao động (1996).(23) Bên cạnh đó, số lượng lao động bán thất nghiệp là rất lớn, do nhiều nhà máy, xí nghiệp có những tháng không hoạt động vì vậy công nhân không được trả tiền hoặc chỉ được trả một phần.

Đến năm 1999, tỷ lệ thất nghiệp lại tăng do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ (8/1998) làm 1 triệu người mất việc làm. Theo số liệu của Ủy ban Thống kê nhà nước LB Nga, tỷ lệ thất nghiệp năm 1999 chiếm tới 14,2% lực lượng lao động (khoảng 10,4 triệu người).(24)

Đặc biệt, do tác động của quá trình chuyển đổi, đời sống của đại đa số các dân tộc thiểu số ở các khu vực cách xa trung tâm càng trở nên khó khăn và hết sức nghèo nàn. Chẳng hạn, nước Cộng hoà Dagestan, Chesnia có tới 80% người dân sống ở miền núi bị thất nghiệp và có mức sống thấp.(25) Nghèo đói cùng với sự phức tạp về dân tộc, tôn giáo là mảnh đất màu mỡ để chủ nghĩa ly khai nảy mầm, phát triển ở Chesnia và trở thành vấn đề thách thức ổn định của LB Nga thời kì hậu Xô viết.

Như vậy, công cuộc cải cách thị trường tự do với tốc độ nhanh ở LB Nga trong thập niên 90 đã thực sự tác động sâu sắc: không chỉ làm nền kinh tế suy thoái mà còn tạo ra sự biến chuyển cơ cấu xã hội, phân hoá giàu nghèo mà trong đó đa số người dân bị bản cùng hoá, đời sống khó khăn và tạo điều kiện cho chủ nghĩa ly khai phát triển.

**Chú thích:**

(1) Nhiều tác giả (2002), *Nước Nga mười năm sóng gió*, NXB Thông tấn, Hà Nội, tr. 230.

(2), (4), (5), (8), (9), (12) T.Ivanovna (1999), *Cơ cấu xã hội của nước Nga*, tr. 10; 20; 23; 26; 34; 36.

(3): V. Semenov (1999), *Sự phân bố và cuộc đấu tranh của các lực lượng chính trị - xã hội*, *Đối thoại*, số 11, tr. 12. (Tiếng Nga).

(6): P.Ignatovski (2000), *Nhìn thế kỷ XXI từ góc độ thế kỷ XX*, Thông tin chuyên đề, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Số 6, tr. 17.

(7): IMF (2000), *World Economic Outlook*, tr. 191.

(10): V.Putin (2003), *Thông điệp Liên bang*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, TTXVN, ngày 23/5, tr. 7.

(11): B.Yeltsin(2000), *Cuộc chạy đua Tổng thống*, Tổng cục V, Bộ Công an, Quyển 2, tr182, tr. 8.

(13): Ruvkina, *Xã hội Nga với tính cách là một hệ thống kinh tế - xã hội ngầm*, TTNVĐLL 12/2001, tr. 21.

(14); (15); (16); (24): Thư viện Quân đội (2000), *Nước Nga thời Yeltsin*, tr. 53; 55; 1; 11.

(17);(19; (20); (21); (22): G.Juri (2002), *Tiền năng con người đang bị đe dọa*, Những vấn đề Chính trị, xã hội, số 48, tr. 48; 47; 46.

(23): B. Khorev (1998), *Chính sách xã hội thời Yeltsin*, *Đối thoại*, số 8, tr. 18. (Tiếng Nga).